

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 05-5-2022

*“V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng hội”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Cao Diễm.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Duy Oanh;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:** Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2021/TLST-DS, ngày 09/11/2021, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐST-DS ngày 19/4/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Văn S, sinh năm: 1979; Địa chỉ: xã L, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Trần L, sinh năm: 1965; Địa chỉ: xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Võ E, sinh năm: 1965. Địa chỉ: xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn S trình bày:

Nguyễn Văn S có tham gia chơi 3 dây hội do bà L làm chủ như sau:

Dây hội ngày 10/9/2020 có 20 phần giá hội 1.000.000đ/tháng anh S tham gia 01 phần dây này anh S chưa hốt, đã đóng được 04 lần mỗi lần đóng 770.000đ, vậy anh S đã đóng được 3.080.000đ.

Dây hội ngày 10/9/2020 có 20 phần giá hội 2.000.000đ/tháng anh S tham gia 01 phần dây này anh S chưa hốt, đã đóng được 04 lần mỗi lần đóng 1.540.000đ, vậy anh S đã đóng được 6.160.000đ.

Dây hội ngày 10/02/2020 có 20 phần giá hội 1.000.000đ/tháng anh S tham gia 01 phần dây này anh S chưa hốt, đã đóng được 11 lần mỗi lần đóng 770.000đ, vậy anh S đã đóng được 8.470.000đ.

Tổng cộng 03 dây hội này anh S đã đóng với số tiền 17.710.000đ. Sau khi bà L thu tiền hội tháng 01/2021, bà L tuyên bố bẻ hội và không có khả năng chi trả cho đến nay. Nay anh S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần L, Võ E cùng liên đới trả cho anh S số tiền nợ hội 17.710.000đ, lỗi không yêu cầu nhưng anh S yêu cầu trả một lần.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn Trần L trình bày: Bà L thừa nhận còn nợ anh S số tiền hội của ba dây hội là 17.710.000 đồng đúng như lời trình bày của anh S nhưng khi nào làm có tiền thì trả chứ không hứa thời gian nào hoặc bán đất được thì trả.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ E trình bày:

Ông E với bà L là vợ chồng, ông thống nhất với lời trình bày của bà L. Ông E đồng ý cùng bà L liên đới trả số tiền nợ hội cho anh S là 17.710.000 đồng chừng nào bán đất được thì trả.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu Trần L, Võ E trả tiền nợ hui, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng hui. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Trần L, Võ E liên đới trả cho Nguyễn Văn S số tiền nợ hui 17.710.000đ, lãi không yêu cầu. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là danh sách hui do bà L ghi tổng số tiền nợ hui của các dây hui anh S tham gia chơi và bà L cũng đồng ý trả cho anh S số tiền nợ hui này nhưng anh S yêu cầu trả một lần còn bà L thì không hứa trả một lần mà khi nào làm có tiền trả hoặc bán đất được thì trả nhưng lời trình bày này không được anh S chấp nhận. Đối với ông E là chồng của bà L không trực tiếp giao dịch góp hui nhưng ông E biết việc bà L làm chủ hui và ông E cũng đồng ý cùng bà L liên đới trả số tiền trên cho anh S nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết, có đủ cơ sở để xác định Trần L, Võ E nợ tiền hui Nguyễn Văn S số tiền 17.710.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Văn S là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Văn S.
2. Buộc Trần L, Võ E liên đới trả cho Nguyễn Văn S số tiền nợ hui là 17.710.000 đồng (Mười bảy triệu, bảy trăm mười nghìn đồng).
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
4. Về án phí, tạm ứng án phí:
 - Trần L, Võ E phải liên đới nộp 885.500 đồng (Tám trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
 - Nguyễn Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Nguyễn Văn S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 442.800 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0005815, ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/5/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CC THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Diễm

